

**QUYẾT ĐỊNH số 306-BYT/QĐ ngày  
31-3-1961 thành lập Quốc doanh dược  
phẩm ở khu, thành phố và tỉnh.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ quyết định số 2.965-NC ngày 14 tháng 10 năm 1960 của Thủ tướng về việc chuyển hệ thống Công ty dược phẩm và Công ty thuốc nam, thuốc bắc thuộc Bộ Nội thương sang Bộ Y tế quản lý;

Căn cứ thông tư số 759-LB/NT-YT ngày 17 tháng 11 năm 1960 của Liên bộ Nội thương, Y tế và các văn bản kế tiếp về việc bàn giao ngành phân phổi thuốc tây và thuốc nam, thuốc bắc sang Bộ Y tế;

Xét nhu cầu cần thiết;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Phân phổi dược phẩm Bộ Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Sát nhập các Công ty dược phẩm, Công ty thuốc nam thuốc bắc và các Cửa hàng dược phẩm, Cửa hàng thuốc nam thuốc bắc thuộc các Sở, Ty Thương nghiệp chuyên sang các Sở, Ty Y tế và các Kho thuốc ở các Sở, Ty Y tế thành lập Quốc doanh dược phẩm ở mỗi khu, thành, tỉnh, trực thuộc các Sở, Ty Y tế.

**Điều 2.** — Quốc doanh dược phẩm khu, thành, tỉnh có nhiệm vụ:

— Phân phổi thuốc (thuốc tây, thuốc nam, thuốc bắc), nắm các nhu cầu phân phổi, các nguồn thuốc có kế hoạch mua vào bán ra; thực hiện hạch toán kinh tế;

— Tuyên truyền giới thiệu và thực hiện các quy chế bảo quản sử dụng thuốc;

— Sản xuất và chế biến một số thuốc theo khả năng của địa phương trong kế hoạch chung của Bộ;

— Quản lý các tổ chức phân phổi, sản xuất và chế biến thuốc; quản lý thị trường để tiếp tục hoàn thành công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa trong ngành Dược.

**Điều 3.** — Lãnh đạo mỗi Quốc doanh dược phẩm khu, thành, tỉnh do một chủ nhiệm và một hoặc hai phó chủ nhiệm giúp việc.

— Tổ chức ở mỗi Quốc doanh dược phẩm khu, thành, tỉnh có một số Phòng hoặc bộ phận hành chính, chuyên môn nghiệp vụ giúp việc.

— Nhiệm vụ chi tiết tổ chức cụ thể của Quốc doanh dược phẩm các khu, thành, tỉnh do một thông tư sẽ hướng dẫn sau.

**Điều 4.** — Về tổ chức hệ thống Quốc doanh dược phẩm ở các khu, thành, tỉnh do Ủy ban hành chính các địa phương trực tiếp ra quyết định.

**Điều 5.** — Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

**Điều 6.** — Ủy ban hành chính và Sở, Ty Y tế các khu, thành, tỉnh, Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Phân phổi dược phẩm Bộ Y tế chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 31 tháng 3 năm 1961

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế  
Thủ trưởng

**NGUYỄN ĐỨC THẮNG**

**BAN CHỈ ĐẠO ĐIỀU TRA TỒN KHO  
VẬT TƯ TRUNG UƠNG**

**THÔNG TƯ số 103-ĐTVT ngày 10-4-1961  
về một số vấn đề tài vụ, kế toán.**

Kính gửi: Các Bộ,

Các cơ quan ngang Bộ,  
Tổng cục trực thuộc Hội đồng  
Chính phủ,  
Ủy ban hành chính khu, thành,  
tỉnh.

Căn cứ chỉ thị số 79-TTg ngày 28-2-1961 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều tra tồn kho vật tư chủ yếu, chúng tôi giải thích dưới đây một số vấn đề tài vụ, kế toán có liên quan.

**I. CÁCH THỨC TÍNH TOÁN, GHI CHÉP SỐ  
TỒN KHO VẬT TƯ TRÊN CÁC BIỂU MẪU  
VÀO 0 GIỜ, NGÀY 1-4-1961**

Có 3 trường hợp:

1. Trường hợp kiểm kê xong trước ngày 1-4-1961, có 2 việc:

— Đem so sánh số liệu kết quả kiểm kê với số liệu trên sổ sách kế toán cập nhật để xác định số tồn kho vật tư thực tế vào ngày giờ kiểm kê xong

— Đem số tồn kho vật tư thực tế đã được xác định là đúng.

Công với số lượng vật tư đã nhập (số này đến ghi vào cột 5 biểu phụ lục « Biểu mẫu sổ kiểm kê vật tư »).

Trừ đi số lượng vật tư đã xuất (số này đem ghi vào cột 6 của biểu phụ lục),

Từ ngày giờ kiểm kê xong tới 0 giờ ngày 1-4-1961, để tìm số tồn kho vật tư thực tế vào 0 giờ ngày 1-4-1961.

2. Trường hợp kiểm kê xong vào 0 giờ ngày 1-4-1961:

Sau khi xác định con số tồn kho vật tư thực tế sau kiểm kê vào 0 giờ ngày 1-4-1961, ghi nó vào cột 2 của biểu phụ lục « Biểu mẫu sổ kiểm kê vật tư ». Không ghi gì vào 2 cột 5 và 6 của biểu này.

3. Trường hợp kiểm kê xong sau 0 giờ ngày 1-4-1961.

— Xác định con số tồn kho vật tư thực tế vào ngày giờ kiểm kê xong (ghi vào cột 2 của biểu phụ lục « Biểu mẫu sổ kiểm kê vật tư »).

— Đem số tồn kho vật tư thực tế lúc kiểm kê xong:

Công với số lượng vật tư đã xuất từ 0 giờ ngày 1-4-1961 đến ngày giờ kiểm kê xong,

— Trừ đi số lượng vật tư đã nhập trong thời gian đó.

Công với số lượng vật tư đã nhập từ ngày giờ bắt đầu kiểm kê tới 0 giờ ngày 1-4-1961,